

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VỊ THỦY  
TỈNH HẬU GIANG**

Bản án số: 32/2022/HSST

Ngày: 10-8-2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY, TỈNH HẬU GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đào Thị Thủy

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Đông Hà

Ông Huỳnh Văn Tuyển

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Trần Trung Toàn – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Hữu Nam, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2022/HS-ST ngày 19 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2022, đối với bị cáo:

Lê Thị H (tên gốc khác: không) sinh năm: 1962; Nơi cư trú: Ấp NP, xã NH, huyện H Dân, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn B (đã chết) và bà Nguyễn Thị B; chồng Lê Văn N và có 06 người con lớn nhất sinh năm 1981 và nhỏ nhất sinh năm 1993; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Năm 1998 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang xử phạt 12 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản; Năm 2016 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xử phạt 09 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 08/5/2022 đến ngày 11/5/2022 chuyển tạm giam cho đến nay. Có mặt.

***- Bị hại:*** Lê Kim T, sinh năm: 1968

Địa chỉ: Ấp X, xã VT, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

- *Người có quyền, nghĩa vụ liên quan:* Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1997

Địa chỉ: Ấp N, xã NQ, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu. Vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

+ *Người làm chứng:* Thái Lập C; Chiêm Văn M. Vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 50 phút, ngày 08/5/2022, chị Lê Kim T đi vào chợ Nàng Mau, huyện Vị Thủy để mua đồ. Khi đến chỗ bán khô, chị T ngồi lựa khô thì Lê Thị H tiếp cận từ phía sau, lợi dụng lúc chị T không chú ý H dùng tay phải đưa vào túi áo khoác bên trái của chị T móc ra cọc tiền rồi áp sát vào ngực của mình, H lùi lại và bước lên xe mô tô do Nguyễn Văn Đ (chạy xe ôm) đợi H đi chợ ra chở về thì bị lực lượng Công an huyện Vị T bắt giữ. Khi bị bắt giữ, H bỏ cọc tiền làm rơi xuống đất. Lúc này, chị T phát hiện mình bị móc túi và xác định cọc tiền vừa rơi dưới đất là của mình (bút lục 02-03, 80-85).

Tại cáo trạng số 34/CT-VKS- HVT ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị T đã Quyết định truy tố bị cáo Lê Thị H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo Lê Thị H đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h,s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Lê Thị H về tội “Trộm cắp tài sản”, mức hình phạt từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự tiêu hủy toàn bộ vật chứng do không còn giá trị sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự. Người bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Bị cáo Lê Thị H tại phiên tòa khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, hiện nay bị cáo đang trực tiếp nuôi con trai bị bệnh, bị cáo tuổi đã cao cũng đang bị bệnh nên xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để có điều kiện sớm về với gia đình.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị hại Lê Thị T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn Đ, người làm chứng Thái Lập C, Chiêm Văn M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa; Xét thấy lời khai của các đương sự đã được ghi nhận đầy đủ trong quá trình điều tra, vì vậy việc vắng mặt trên không ảnh hưởng đến việc xét xử của vụ án, Hội đồng xét xử thống nhất căn cứ vào Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình 2015 xét xử vắng mặt.

[3] Tại phiên tòa bị cáo Lê Thị H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng với nội dung bản cáo trạng, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu (BL: 02-04), lời khai của người bị hại, người làm chứng và những tài liệu, chứng cứ thể hiện trong hồ sơ, từ đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định: Vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên bị cáo lợi dụng sơ hở, mất cảnh giác trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, bị cáo đã móc túi lấy trộm số tiền 2.749.000 đồng của bị hại Lê Kim T. Như vậy hành vi trên của bị cáo Lê Thị H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Từ đó có thể khẳng định cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Lê Thị H là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được hành vi cố ý lấy trộm tài sản là xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, nhưng vì bản chất lười lao động, muốn nhanh chóng có tiền phục vụ cho nhu cầu của bản thân mà không phải vất vả lao động nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác, tội phạm đã hoàn thành nên bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

[5] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Lê Thị H, Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo.

[5.1] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5.2] Về tình tiết tăng nặng: không có

[5.3] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, năm 1998 bị Toà án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang xử phạt 12 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản. Năm 2016 bị Toà án nhân dân tỉnh Hậu Giang xử phạt 09 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản. Xét thấy bản thân bị cáo đã từng bị xử phạt về tội trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không thấy đó là bài học để sửa đổi bản thân mà cố tình thực hiện, từ đó cho thấy ý thức xem thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục bị cáo và góp phần đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung. Do đó, mức hình phạt mà kiểm sát viên đã đề nghị đối với bị cáo là có cơ sở được chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận được tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét.

[7] Đối với những người liên quan Nguyễn Văn Đ là người chở bị cáo Lê Thị H đến chợ Nàng Mau để bị cáo H thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, bị cáo H trộm cắp tài sản Đ không biết. Do đó hành vi của Đ không cấu thành tội phạm nên không xử lý.

[8] Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng do không còn giá trị sử dụng.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải nộp theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ Luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Lê Thị H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lê Thị H 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 08/5/2022.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng Hình sự tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày đảm bảo việc thi hành án.

Xử lý vật chứng: Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy: 01 bộ đồ nữ, tay ngắn, có hoa văn màu xanh, trắng, đỏ, đen đã qua sử dụng; 01 áo khoác nữ, tay dài màu xanh có hoa văn màu xanh, cam, áo có nút cài, đã qua sử dụng.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/7/2022 giữa Cơ quan CSĐT công an huyện Vị Thủy và Chi cục thi hành án dân sự huyện Vị Thủy).*

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Lê Thị H phải nộp 200.000 đồng

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (10-8-2022). Riêng bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

**Nơi nhận:**

- THA HS Công an Tỉnh Hậu Giang;
- THA HS Công an huyện Vị Thủy;
- VKSND huyện Vị Thủy;
- Bị cáo, đương sự
- Sở tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- Lưu hồ sơ THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
Đã ký**

**Đào Thị Thủy**

